TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2018/QĐST-HNGĐ	*Ô Môn, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 329/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Trần Văn Tr**, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh **Trần Thanh P**, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp N, xã N1, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Anh **Trần Thanh V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ.

- Chị **Trần Thị Kim H**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 59 và 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1954 và ông **Trần Văn Tr**, sinh năm 1951.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Văn Tr thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trần Thanh P (nam, sinh năm 1976), Trần Thanh V (nam, sinh năm 1978) và Trần Thị Kim H (nữ, sinh năm 1980) đều đã trưởng thành nên không giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Bà T và ông Tr thừa nhận tài sản chung của vợ chồng gồm có 01 căn nhà cấp 4 (đã được thẩm định tại chỗ ngày 17/01/2018) và diện tích đất 259m^2 (diện tích đo đạc thực tế là 298,1m^2), loại đất ở tại đô thị và đất trồng cây lâu năm, thuộc thửa số 1622, tờ bản đồ số 01, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CH00243 cấp ngày 11/10/2010 do hộ ông Trần Văn Tr đứng tên. Nhà, đất tọa lạc tại khu vực A, phường H, quận M, thành phố Cần Thơ. Tổng giá trị nhà đất là 266.749.297 đồng *(Hai trăm sáu mươi sáu triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm chín mươi bảy đồng)*. Ngoài ra, vợ chồng không còn tài sản chung nào khác.

Bà T và ông Tr thỏa thuận mỗi người được chia ½ tài sản chung, cụ thể: Ông Tr được tiếp tục sử dụng và toàn quyền định đoạt đối với toàn bộ tài sản gồm nhà đất nêu trên; đồng thời, ông Tr giao lại cho bà T ½ giá trị nhà, đất với số tiền là 133.374.649 đồng *(Một trăm ba mươi ba triệu, ba trăm bảy mươi bốn nghìn, sáu trăm bốn mươi chín đồng)*. Giao nhận tiền vào ngày 11/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Anh Trần Thanh P, anh Trần Thanh V và chị Trần Thị Kim H thống nhất ý kiến với sự thỏa thuận trên của nguyên đơn và bị đơn, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Về nợ chung: Bà T và ông Tr cùng thừa nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

Về chi phí thẩm định và định giá tài sản: Bà Nguyễn Thị T đã nộp tạm ứng số tiền 2.710.000 đồng *(Hai triệu bảy trăm mười nghìn đồng)*, đã chi phí hết. Ông Trần Văn Tr phải trả lại cho bà T ½ chi phí thẩm định và định giá tài sản số tiền là 1.355.000 đồng *(Một triệu ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng)*.

Về án phí sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng; Đồng thời, bà T phải nộp án phí chia tài sản số tiền 3.334.000 đồng, tổng số tiền án phí bà T phải nộp là 3.484.000 đồng *(Ba triệu, bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*. Khấu trừ số tiền bà T đã nộp là 300.000 đồng (theo biên lai thu tạm ứng án phí số 001577 ngày 20/11/2017) và số tiền 2.500.000 đồng (theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 001645 ngày 20/12/2017). Bà T còn phải nộp số tiền 684.000 đồng *(Sáu trăm tám mươi bốn nghìn đồng)*.

- Ông Trần Văn Tr phải nộp án phí chia tài sản số tiền là 3.334.000 đồng *(Ba triệu, ba trăm ba mươi bốn nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- UBND P.Châu Văn Liêm;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Trần Thanh Thế